

Bản án số: **36/2021/HS-PT**  
Ngày 21-9-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Tú.

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Hữu Việt và bà Phạm Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Trịnh Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trịnh Văn Q**, sinh ngày 15/01/1987 tại xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Văn Hải và bà Lê Thị Vinh; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 03/01/2021, Trạm Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang (Trạm số 3 tại Km 28, Hàm Yên) tiến hành dừng phương tiện kiểm tra đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-124.18 do Trịnh Văn Q, sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội điều khiển. Khi kiểm tra Trịnh Văn Q không xuất trình được các loại giấy tờ xe theo quy định và chỉ xuất trình

01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 010198008271, mang tên Trịnh Văn Q, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 12/3/2019. Tiến hành tra cứu nhanh tổ công tác phát hiện Giấy phép lái xe ô tô do Q xuất trình nghi là giả.

Tại Kết luận giám định số 98/GĐ-KTHS ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: “*GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE số 010198008271 hạng C mang tên Trịnh Văn Q; ngày sinh 15/01/1987; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: X. Đồng Tâm, H. Mỹ Đức, TP. Hà Nội; ghi ngày cấp 12/3/2019 là giả*”.

Bị cáo Trịnh Văn Q khai nhận: Q đã học và thi sát hạch tại Trung tâm dịch vụ việc làm Bình chủng Tăng thiết giáp và đã được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng C. Khoảng đầu tháng 12/2020, Q thấy trên mạng xã hội Facebook thấy tài khoản “*Nhận làm giấy phép lái xe ô tô giả*” nên Q nảy sinh ý định đặt làm Giấy phép lái xe giả để mang Giấy phép lái xe ô tô thật đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q đặt trang mạng trên làm Giấy phép lái xe ô tô hạng C giả với giá 1.200.000 đồng, Q đã gửi ảnh chụp chân dung, ảnh chứng minh nhân dân và địa chỉ liên lạc cho tài khoản Facebook trên qua phần tin nhắn. Sau đó khoảng 01 tuần (không nhớ ngày), Q nhận 01 bưu phẩm từ nhân viên chuyển phát đến nhà (Q không quen biết nhân viên đó), Q mở bưu phẩm thấy bên trong là Giấy phép lái xe ô tô số 010198008271 hạng C mang tên Trịnh Văn Q; ngày sinh 15/01/1987; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: X. Đồng Tâm, H. Mỹ Đức, TP. Hà Nội; ghi ngày cấp 12/3/2019 đúng như Q đã đặt mua nên đã thanh toán số tiền 1.200.000 đồng cho nhân viên chuyển phát.

Sau khi mua được Giấy phép lái xe ô tô giả trên, Q cất đi chưa sử dụng đến. Sau khi Q mang Giấy phép lái xe ô tô thật đi cầm cố, thế chấp để vay tiền, đến khoảng cuối tháng 12/2020, Q nhận hợp đồng lái xe ô tô thuê cho Công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch Hưng Thịnh, địa chỉ: khu Đường Cừ, thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Ngày 03/01/2021, Q được Công ty giao xe ô tô biển kiểm soát 29C-124.18 để chở hàng của Công ty đến thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Q điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Km28 Quốc lộ 2, thuộc thôn Ao Vệ, xã Thái Hòa, huyện H thì bị Trạm Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang tại km28 kiểm tra, phát hiện Q sử dụng Giấy phép lái xe giả để điều khiển ô tô tham gia giao thông.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 và ngày 19/7/2021 bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp 01 đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ~~mới~~ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H theo hướng: Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn Q tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 03/01/2021, Trịnh Văn Q đã có hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức (*sử dụng Giấy phép lái xe ô tô hạng C giả số 010198008271*) điều khiển xe ô tô tải BKS 29C-124.18 tham gia giao thông đường bộ, đi từ huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội để đến thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Q điều khiển xe ô tô đi đến Km28 Quốc lộ 2, thuộc thôn Ao Vê, xã Thái Hòa, huyện H thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang (*Trạm số 3 tại Km 28, huyện Hàm Yên*) phát hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính và hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan Nhà nước. Hành vi đó bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cần xem xét cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q **06**(sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, thời gian thử thách **01** (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/9/2021).

Giao bị cáo Trịnh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Trịnh Văn Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.*

Bị cáo Trịnh Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/9/2021)./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- QCSĐT Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Tuấn Tú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-

**Lê Tuấn Tú**